

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp HCM
Chi nhánh Hà Nội: 19/61 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội
Tel : +84 (24) 3636 9388 Fax : +84 (24) 3636 9389
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Chủ tịch Công ty	02 – 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	07 – 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	09 – 10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 – 28
7. Phụ lục	29 – 30



BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang tiền thân là Công ty Xổ số Kiến thiết Bắc Giang được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 106410 ngày 05 tháng 04 năm 1997. Từ ngày 09 tháng 04 năm 2010, Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400112625 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 06 năm 2010 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, thay đổi lần thứ 6 ngày 11 tháng 11 năm 2022.

Vốn điều lệ : 30.000.000.000 VND (Ba mươi tỷ đồng).

2. Trụ sở hoạt động

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Điện thoại : 02043 823 725
- Fax : 02043 823 725
- Mã số thuế : 2 4 0 0 1 1 2 6 2 5

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh, phát hành các loại xổ số kiến thiết ;
- Cho thuê ki ốt, văn phòng làm việc.

4. Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên và Ban Giám đốc

Chủ tịch Công ty, thành viên Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Chủ tịch Công ty

Chủ tịch Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Trung Lương.

4.2 Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Vũ Thị Oanh	Kiểm soát viên

4.3 Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Hồng Sơn	Giám đốc
Bà Hoàng Thị Thúy Nga	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Nhượng	Kế toán trưởng

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Báo cáo của Chủ tịch Công ty (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm này là ông Nguyễn Trung Lương - Chủ tịch Công ty.

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Bắc Giang cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 30.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Chủ tịch Công ty Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Báo cáo của Chủ tịch Công ty (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chủ tịch Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGUYỄN TRUNG LƯƠNG

Bắc Giang, ngày 03 tháng 04 năm 2023.

12/C.M.0/23

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của JPA International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh tại Hà Nội: 19/61 Lạc Trung, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng,

Tp. Hà Nội

Tel: 84 (24) 3636 9388

Email: hanoi@vietvalues.com

Fax: +84 (24) 3636 9389

Website: www.vietvalues.com



Số: 2024 /2023/HN/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẮC GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 kèm theo của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến Thiết Bắc Giang, được lập ngày 31 tháng 03 năm 2023, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp xổ số Việt Nam theo Thông tư 168/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 19 tháng 08 năm 2009, Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY TNHH MTV XÓ SỔ KIỀM THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		48.444.568.291	45.899.247.299
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	1.467.460.363	2.145.788.559
111	1. Tiền		1.467.460.363	1.045.788.559
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	1.100.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		43.902.068.800	42.245.205.200
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	43.902.068.800	42.245.205.200
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		927.496.181	432.336.336
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	465.373.300	384.256.800
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	320.500.000	41.250.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	175.988.961	184.195.616
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.6	(34.366.080)	(177.366.080)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	276.522.869	346.134.089
141	1. Hàng tồn kho		276.522.869	346.134.089
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.871.020.078	729.783.115
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	1.428.158.078	363.373.704
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	192.427.411
155	4. Tài sản ngắn hạn khác	V.9	442.862.000	173.982.000
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		6.900.970.272	6.509.584.105
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		6.680.269.072	6.268.353.305
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	6.653.603.072	6.221.686.905
222	- Nguyên giá		15.546.332.610	14.492.054.768
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.892.729.538)	(8.270.367.863)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.11	26.666.000	46.666.400
228	- Nguyên giá		354.685.500	354.685.500
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(328.019.500)	(308.019.100)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		220.701.200	241.230.800
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	220.701.200	241.230.800
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		55.345.538.563	52.408.831.404

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		21.420.159.342	20.212.558.893
310	I. Nợ ngắn hạn		19.364.020.240	18.679.750.893
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	157.648.100	-
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		392.647.900	251.007.900
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	2.392.943.275	1.983.108.970
314	4. Phải trả người lao động	V.14	3.241.427.455	2.984.836.455
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	321.435.000	257.695.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	650.798.024	805.052.493
321	7. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	1.091.848.200
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	1.907.054.486	1.398.660.875
325	9. Dự phòng rủi ro trả thưởng	V.18	10.300.066.000	9.907.541.000
330	II. Nợ dài hạn		2.056.139.102	1.532.808.000
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		90.000.000	90.000.000
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.19	1.410.966.200	1.442.808.000
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		555.172.902	-
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		33.925.379.221	32.196.272.511
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.20	33.925.379.221	32.196.272.511
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		29.113.926.075	29.113.926.075
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		886.073.925	886.073.925
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.925.379.221	2.196.272.511
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		55.345.538.563	52.408.831.404

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1 Nợ khó đòi đã xử lý		101.799.113	101.799.113
2 Doanh số phát hành xổ số kiến thiết		862.089.000	599.860.000

Bắc Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

NGUYỄN THỊ NHƯNG

PHẠM HỒNG SƠN

NGUYỄN TRUNG LƯƠNG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu	VI.1	94.280.573.149	90.668.461.990
<i>01.1</i>	<i>1.1 Doanh thu kinh doanh xổ số</i>		<i>93.636.963.641</i>	<i>90.068.562.728</i>
01.1.1	1.1.1 Xổ số truyền thống		25.170.963.636	25.191.827.273
01.1.2	1.1.2 Xổ số cào		-	212.104.545
01.1.3	1.1.3 Xổ số bóc		921.172.727	337.676.363
01.1.4	1.1.4 Xổ số lô tô		67.544.827.278	64.326.954.547
<i>01.2</i>	<i>1.2 Doanh thu kinh doanh khác</i>		<i>643.609.508</i>	<i>599.899.262</i>
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	12.213.516.997	11.748.073.398
<i>02.1</i>	<i>2.1 Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số</i>		<i>12.213.516.997</i>	<i>11.748.073.398</i>
02.1.1	2.1.1 Xổ số truyền thống		3.283.169.170	3.285.890.512
02.1.2	2.1.2 Xổ số cào		-	27.665.810
02.1.3	2.1.3 Xổ số bóc		120.152.965	44.044.743
02.1.4	2.1.4 Xổ số lô tô		8.810.194.862	8.390.472.333
<i>02.2</i>	<i>2.2 Giảm trừ doanh thu khác</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		82.067.056.152	78.920.388.592
<i>10.1</i>	<i>3.1 Doanh thu thuần kinh doanh xổ số</i>		<i>81.423.446.644</i>	<i>78.320.489.330</i>
10.1.1	3.1.1 Xổ số truyền thống		21.887.794.466	21.905.936.761
10.1.2	3.1.2 Xổ số cào		-	184.438.735
10.1.3	3.1.3 Xổ số bóc		801.019.762	293.631.620
10.1.4	3.1.4 Xổ số lô tô		58.734.632.416	55.936.482.214
<i>10.2</i>	<i>3.2 Doanh thu thuần kinh doanh khác</i>		<i>643.609.508</i>	<i>599.899.262</i>
11	4. Chi phí kinh doanh	VI.3	72.498.880.071	68.946.072.142
<i>11.1</i>	<i>4.1 Chi phí kinh doanh xổ số</i>		<i>72.485.780.071</i>	<i>68.929.772.142</i>
11.1.1	4.1.1 Chi phí trả thưởng		46.857.713.679	49.015.241.488
11.1.2	4.1.2 Chi phí trực tiếp phát hành xổ số		25.628.066.392	19.914.530.654
<i>11.2</i>	<i>4.2 Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán</i>		<i>13.100.000</i>	<i>16.300.000</i>
20	5. Lợi nhuận gộp		9.568.176.081	9.974.316.450
<i>20.1</i>	<i>5.1 Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xổ số</i>		<i>8.937.666.573</i>	<i>9.390.717.188</i>
<i>20.2</i>	<i>5.2 cấp dịch vụ khác</i>		<i>630.509.508</i>	<i>583.599.262</i>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	2.543.571.536	2.480.799.353
22	7. Chi phí tài chính		63.192.600	60.268.700
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		63.192.600	60.268.700
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	7.258.050.159	10.923.929.398

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.790.504.858	1.470.917.705
31	12. Thu nhập khác		134.553.241	1.088.015.447
32	13. Chi phí khác		367.654	-
40	14. Lợi nhuận khác		134.185.587	1.088.015.447
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.924.690.445	2.558.933.152
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	999.311.224	362.660.641
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		3.925.379.221	2.196.272.511

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ NHƯỢNG

Giám đốc



PHẠM HỒNG SƠN

Bắc Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Chủ tịch Công ty



NGUYỄN TRUNG LƯƠNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		4.924.690.445	2.558.933.152
01	1. Lợi nhuận trước thuế			
02	2. Điều chỉnh các khoản		872.400.900	750.454.052
03	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		(842.323.200)	32.789.900
04	- Các khoản dự phòng		-	-
05	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(2.543.571.536)	(2.480.799.353)
06	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.4	63.192.600	-
08	- Chi phí lãi vay		2.474.389.209	861.377.751
09	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(428.612.434)	284.867.200
10	- Tăng, giảm các khoản phải thu		69.611.220	(90.269.712)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		555.992.103	(10.682.205)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.044.254.774)	6.267.596
13	- Tiền lãi vay đã trả		(359.400)	-
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(219.606.489)	(175.378.815)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		14.900.000	11.920.000
16	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.702.778.900)	(1.942.388.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(280.719.465)	(1.054.286.185)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCD và các tài sản dài hạn khác	V.10	(1.284.316.667)	(376.650.545)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCD và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(43.902.068.800)	(10.571.858.200)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		42.245.205.200	9.184.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.543.571.536	2.480.799.353
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(397.608.731)	716.290.608
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(678.328.196)	(337.995.577)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		2.145.788.559	2.483.784.136
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	V.1	-	-
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	1.467.460.363	2.145.788.559

Bắc Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NHƯỢNG

Giám đốc

PHẠM HỒNG SƠN

Chủ tịch Công ty

NGUYỄN TRUNG LƯƠNG

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang (sau đây gọi là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh phát hành các loại xổ số và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động xổ số: Kinh doanh, phát hành các loại xổ số kiến thiết;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê ki ốt, văn phòng làm việc.

4. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 80 người đang làm việc (số đầu năm là 79 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp xổ số Việt Nam theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 19 tháng 08 năm 2009, Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chúng tôi, Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang cam kết tuân thủ đúng Luật kế toán, Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp xổ số Việt Nam theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 19 tháng 08 năm 2009, Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí mua bảo hiểm nhân thọ cho CBNV

Chi phí mua bảo hiểm nhân thọ cho CBNV được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 01 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và thông tư sửa đổi bổ sung số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Tài sản cố định khác	04 - 10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các chủ sở hữu.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

11. Phân phối lợi nhuận

Công ty thực hiện Phân phối lợi nhuận theo điều 31 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 và điều 7 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

Lợi nhuận của doanh nghiệp nhà nước sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phân lợi nhuận còn lại được phân phối theo thứ tự như sau:

1. Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có).
2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.
3. Lợi nhuận còn lại sau khi trừ các khoản quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 91/NĐ-CP của Chính phủ được phân phối theo thứ tự như sau:
 - a) Trích quỹ đặc thù theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).
 - b) Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số đã được đầu tư đủ vốn điều lệ thì không được trích quỹ đầu tư phát triển.

Năm nay, công ty không trích Quỹ Đầu tư phát triển do Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.

- c) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp;

d) Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ đầu tư phát triển quy định tại Điểm b Khoản này mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo mức quy định thì doanh nghiệp được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo mức quy định, nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu xổ số

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số: là toàn bộ số tiền bán vé phải thu phát sinh trong kỳ từ các loại hình xổ số được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được pháp luật cho phép: là toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ việc bán sản phẩm hàng hoá, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thu nhập khác

Hạch toán vào doanh thu khi có bằng chứng khách hàng chấp nhận thanh toán, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, thuế tiêu thụ đặc biệt.

14. Chi phí trực tiếp phát hành xổ số

Chi phí trực tiếp phát hành xổ số được ghi nhận bao gồm:

Chi phí cho các đại lý

a) Mức chi hoa hồng đại lý cho các đại lý xổ số

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm thực hiện chi hoa hồng đại lý cho các đại lý xổ số theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Mức chi hoa hồng đại lý do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định, đảm bảo nguyên tắc tối đa không được vượt quá 15% doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được phép kinh doanh bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

b) Mức chi phí ủy quyền trả thưởng cho đại lý xổ số

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm thực hiện chi ủy quyền trả thưởng cho đại lý xổ số theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP của Chính phủ

Mức chi phí ủy quyền trả thưởng cho đại lý xổ số tối đa không quá 0,2% tổng giá trị giải thưởng mà đại lý xổ số đã thanh toán theo ủy quyền.

Chi phí quay số mở thưởng, giám sát

a) Chi phí quay số mở thưởng gồm chi phí thuê hội trường và các khoản chi phí khác mua hoặc thuê ngoài phục vụ cho công tác quay số mở thưởng. Riêng đối với trường hợp phát hành vé xổ số truyền thống theo cơ chế liên kết phát hành, các doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện quay số mở thưởng chung, chi phí quay số mở thưởng của từng doanh nghiệp được phân bổ theo tỷ lệ doanh số vé xổ số nhận bán của từng doanh nghiệp so với tổng doanh số phát hành của khu vực trong kỳ. Việc xác định chi phí cụ thể được quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực.

b) Chi thù lao cho các thành viên Hội đồng giám sát xổ số do cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trên cơ sở đề xuất của doanh nghiệp kinh doanh xổ số. Định mức thù lao được xác định theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với thời gian về nội dung công việc thực hiện, nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong việc thực thi nhiệm vụ giám sát.

Chi phí vé xổ số

Thực hiện theo Khoản 7 Điều 5 của Nghị định số 122/2017/NĐ-CP.

a) Các khoản chi này bao gồm chi phí in vé xổ số theo giá thanh toán thực tế với cơ sở in, chi phí vận chuyển, xếp dỡ, bảo quản, phụ phí hợp lệ (nếu có) hoặc chi đóng góp chi phí in vé xổ số chung theo quy định của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực trên cơ sở hợp đồng kinh tế giữa doanh nghiệp kinh doanh xổ số và cơ sở in;

b) Chi phí in tờ lựa chọn số dự thưởng, mua giấy in, mực in và chi phí khác liên quan đến vé xổ số tự chọn số điện toán theo giá thanh toán thực tế trên cơ sở hợp đồng kinh tế giữa doanh nghiệp kinh doanh xổ số và đơn vị cung cấp;

c) Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh xổ số tự in vé xổ số, chi phí in vé xổ số là các khoản chi hợp lý, hợp lệ thực tế phát sinh và được hạch toán vào chi phí chung của doanh nghiệp.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Chi phí thông tin kết quả mở thưởng

Các khoản chi để đưa thông tin kết quả mở thưởng trên đài phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác, chi phí in tờ rơi về thể lệ trả thưởng, kết quả mở thưởng phục vụ khách hàng và đại lý. Căn cứ chi là hợp đồng kinh tế, hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo chế độ quy định.

Mức chi phí hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả

Căn cứ tình hình thực tế, doanh nghiệp kinh doanh xổ số trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả đảm bảo đúng đối tượng, nguyên tắc chi quy định tại Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP của Chính phủ và không được vượt quá mức chi tối đa quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và tổng chi phí chỉ cho công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả quy định tại Khoản 4 Điều này.

Mức chi đối với các vụ án đã có bản án của Tòa án nhân dân tối đa là 50 triệu đồng/vụ án.

Mức chi đối với các vụ việc đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính và biên lai nộp tiền phạt của người vi phạm tối đa bằng 50% số tiền xử phạt vi phạm hành chính nhưng không vượt quá 15 triệu đồng/vụ.

Tổng mức chi cho công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trong năm tài chính thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Không vượt quá 1% doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được phép kinh doanh bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số tại khu vực miền Bắc và miền Trung;

b) Không vượt quá 0,1% doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được phép kinh doanh bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số tại khu vực miền Nam và Vietlott.

Mức chi phí đóng góp hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số, Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực có trách nhiệm thực hiện việc đóng góp và quản lý chi phí đóng góp hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực theo quy định tại Khoản 9 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Mức chi phí đóng góp hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực của từng doanh nghiệp kinh doanh xổ số do Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực quy định theo thỏa thuận của từng Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực, đảm bảo tối đa không được vượt quá 60 triệu đồng/năm (05 triệu đồng/tháng) đối với từng hội đồng. Mức đóng góp này không bao gồm các chi phí trả thưởng, chi phí quay số mở thưởng, chi phí in vé xổ số của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực phát hành vé xổ số truyền thống theo cơ chế liên kết phát hành.

Chi tiết các mức chi nêu trên và các chi phí khác Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 138/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Chi phí trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng

Việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng Công ty thực hiện theo khoản 6 điều 5 của Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

a) Nguyên tắc trích lập:

- Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chỉ được phép trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng đối với loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh áp dụng phương thức trả thưởng cố định theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số.

- Tại thời điểm trích lập, doanh nghiệp kinh doanh xổ số không bị lỗ và có tỷ lệ trả thưởng thực tế nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số. Tỷ lệ trả thưởng thực tế trong kỳ được xác định:

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

$$\text{Tỷ lệ trả thưởng thực tế} = \frac{\text{Tổng chi phí trả thưởng thực tế đã thanh toán trong kỳ}}{\text{Tổng doanh thu có thuế phát sinh trong kỳ}} \times 100\%$$

Trong đó, đối với Vietlott, tổng doanh thu có thuế phát sinh trong kỳ không bao gồm doanh thu từ các kỳ bán trước chưa được quay số mở thưởng.

- Tại thời điểm trích lập, tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng của doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động kinh doanh tại khu vực miền Bắc, miền Trung tối đa không được vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập và 3% đối với các doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động kinh doanh tại khu vực miền Nam và Vietlott.

b) Mức trích lập của từng loại hình xổ số được xác định như sau:

$$\text{Dự phòng rủi ro trả thưởng} = \frac{\text{Tổng doanh thu có thuế của từng loại hình xổ số trong kỳ trích lập}}{\text{Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch trong kỳ trích lập theo quy định đối với từng loại hình xổ số}} \times \text{Tổng giá trị trả thưởng thực tế đã thanh toán cho khách hàng trúng thưởng của từng loại hình xổ số trong kỳ trích lập thuộc trách nhiệm chi trả của doanh nghiệp.}$$

c) Doanh nghiệp kinh doanh xổ số được tạm trích lập theo quý và thực hiện quyết toán khi kết thúc năm tài chính nếu đủ điều kiện trích lập theo quy định.

d) Doanh nghiệp kinh doanh xổ số sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng để trả thưởng khi tỷ lệ trả thưởng thực tế trong kỳ lớn hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch. Trường hợp quỹ dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang năm sau. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng đã trích lập trong kỳ vượt giới hạn quy định thì phải hoàn nhập vào thu nhập khác.

Chi phí trực tiếp phát hành khác

Các khoản trực tiếp liên quan đến việc phát hành ngoại trừ các khoản đã nêu ở trên.

15. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Công ty có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước các loại:

- Thuế GTGT phải nộp;
- Thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%);
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt về kinh doanh xổ số (thuế suất 15%);
- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	774.472.800	249.899.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	692.987.563	795.889.059
Các khoản tương đương tiền	-	1.100.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	1.100.000.000
Cộng	<u>1.467.460.363</u>	<u>2.145.788.559</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	43.902.068.800	43.902.068.800	42.245.205.200	42.245.205.200
Cộng	<u>43.902.068.800</u>	<u>43.902.068.800</u>	<u>42.245.205.200</u>	<u>42.245.205.200</u>

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu ngắn hạn của tổ chức, cá nhân khác</i>	465.373.300	(19.000.000)	384.256.800	(162.000.000)
Nguyễn Hữu Sơn	70.044.000	-	-	-
Nguyễn Thị Hương	64.125.000	-	2.000.000	-
Dương Thị Nga	41.322.300	-	24.869.000	-
Ngô Duy Thanh	37.682.000	-	17.377.400	-
Lê Thị Vân Anh	22.738.000	-	75.770.000	-
Nguyễn Bá Đanh	-	-	140.000.000	(140.000.000)
Các khách hàng khác	229.462.000	(19.000.000)	124.240.400	(22.000.000)
Cộng	465.373.300	(19.000.000)	384.256.800	(162.000.000)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các tổ chức cá nhân khác</i>	320.500.000	41.250.000
- Công ty TNHH Nhân Trung	280.000.000	-
- CN Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt	40.500.000	-
- Các đối tượng khác	-	41.250.000
Cộng	320.500.000	41.250.000

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu dài hạn khác của tổ chức, cá nhân khác</i>	175.988.961	(15.366.080)	184.195.616	(15.366.080)
- Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Thủ đô	160.622.881	-	160.622.881	-
- Đối tượng khác	15.366.080	(15.366.080)	23.572.735	(15.366.080)
Cộng	175.988.961	(15.366.080)	184.195.616	(15.366.080)

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu tiền bán hàng						
Nguyễn Bá Danh	-	-	-	Trên 3 năm	140.000.000	-
Nguyễn Quốc Thịnh	Trên 3 năm	19.000.000	-	Trên 3 năm	22.000.000	-
Phải thu khác						
Đối tượng khác	Trên 3 năm	15.366.080	-	Trên 3 năm	15.366.080	-
Cộng		34.366.080	-		177.366.080	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Cộng
Số đầu năm	(177.366.080)	(177.366.080)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	143.000.000	143.000.000
Số cuối năm	(34.366.080)	(34.366.080)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	7.140.550	-	8.950.550	-
Hàng hóa	13.000.000	-	21.170.000	-
Vé xổ số	256.382.319	-	316.013.539	-
Cộng	276.522.869	-	346.134.089	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí trả trước ngắn hạn là thiết bị, công cụ, dụng cụ quản lý, bảo hiểm còn chờ phân bổ với thời gian phân bổ ban đầu dưới 12 tháng.

8b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là tiền trả trước chi phí thuê văn phòng huyện Sơn Động.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

9. Tài sản ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng cho các bên liên quan	-	-
Tạm ứng cho các đối tượng khác	442.862.000	173.982.000
Ngô Thị Hoàng Anh	273.119.000	38.698.000
Nguyễn Thị Hạnh	169.743.000	135.284.000
Cộng	442.862.000	173.982.000

10. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết xem Phụ lục 01 đính kèm.

11. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	354.685.500	354.685.500
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	354.685.500	354.685.500
Giá trị khấu hao		
Số đầu năm	308.019.100	308.019.100
Tăng trong năm	20.000.400	20.000.400
- Khấu hao trong năm	20.000.400	20.000.400
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	328.019.500	328.019.500
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	46.666.400	46.666.400
Số cuối năm	26.666.000	26.666.000

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn cho tổ chức, cá nhân khác	157.648.100	-
- Công ty TNHH Nhân Trung	84.900.100	-
- Công ty TNHH Đồng phục ASIAN Việt Nam	48.808.000	-
- Các đối tượng khác	23.940.000	-
Cộng	157.648.100	-

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết gồm:	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Số phải nộp	Số phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Số phải nộp	Số phải thu
Thuế GTGT	728.838.745	-	9.065.209.957	(9.106.771.526)	687.277.176	-
Thuế TTĐB	992.331.225	-	12.213.516.997	(12.189.979.447)	1.015.868.775	-
Thuế TNDN	-	192.427.411	999.311.224	(219.606.489)	587.277.324	-
Thuế TNCN	261.939.000	-	569.231.719	(728.650.719)	102.520.000	-
Thuế khác	-	-	269.031.510	(269.031.510)	-	-
Cộng	1.983.108.970	192.427.411	23.116.301.407	(22.514.039.691)	2.392.943.275	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết với thuế suất 15%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.924.690.445	2.558.933.152
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	71.865.674	31.500.000
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	4.996.556.119	2.590.433.152
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	4.996.556.119	2.590.433.152
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	155.425.989
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	999.311.224	362.660.641

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Phải trả người lao động

Là số dư quỹ tiền lương năm 2022 còn chưa chi hết.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

15. Chi phí phải trả

Là khoản chi phí trả thường xổ số còn phải trả.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả ngắn hạn cho tổ chức, cá nhân khác</i>	<i>650.798.024</i>	<i>805.052.493</i>
- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết thủ đô	343.291.824	507.815.379
- Các đối tượng khác	307.506.200	297.237.114
Cộng	<u>650.798.024</u>	<u>805.052.493</u>

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết gồm:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.398.660.875	1.259.367.014
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.196.272.511	2.069.761.861
Tăng khác	14.900.000	11.920.000
Chi quỹ	(1.702.778.900)	(1.942.388.000)
Số cuối năm	<u>1.907.054.486</u>	<u>1.398.660.875</u>

18. Dự phòng rủi ro trả thưởng

Việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng Công ty thực hiện theo khoản 6 điều 5 của Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	9.907.541.000	10.393.071.000
Tăng do trích lập	394.820.000	313.887.000
Số đã sử dụng	-	-
Số hoàn nhập	(2.295.000)	(799.417.000)
Số cuối năm	<u>10.300.066.000</u>	<u>9.907.541.000</u>

19. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược.

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chi tiết trong Phụ lục số 02.

20b. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận như sau:

	<u>Số tiền</u>
• Trích Quỹ khen thưởng người lao động	(390.101.400)
• Trích Quỹ phúc lợi	(1.560.405.600)
• Trích Quỹ thưởng người quản lý, kiểm soát viên	(245.765.511)
Tổng cộng	<u>(2.196.272.511)</u>

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu từ kinh doanh xổ số	93.636.963.641	90.068.562.728
Doanh thu khác	643.609.508	599.899.262
Cộng	<u>94.280.573.149</u>	<u>90.668.461.990</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hoạt động xổ số.

3. Chi phí kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí phát thưởng	46.857.713.679	49.015.241.488
Chi phí phát hành xổ số	25.628.066.392	19.914.530.654
Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán	13.100.000	16.300.000
Cộng	<u>72.498.880.071</u>	<u>68.946.072.142</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.543.571.536	2.480.799.353
Cộng	<u>2.543.571.536</u>	<u>2.480.799.353</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	2.098.054.700	6.530.957.318
Chi phí khấu hao tài sản cố định	548.261.700	462.368.852
Thuế, phí và lệ phí	268.663.856	159.530.594
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.018.967.010	1.349.680.972
Chi phí bằng tiền khác	3.324.102.893	2.421.391.662
Cộng	<u>7.258.050.159</u>	<u>10.923.929.398</u>

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí vé xổ số	859.585.445	820.121.263
Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	15.284.836.605	14.001.023.752
Chi phí trả thưởng	46.857.713.679	49.015.241.488
Chi phí lương người quản lý công ty	1.980.000.000	1.980.000.000
Chi phí lương người lao động	7.920.243.000	7.880.839.200
Chi phí bảo hiểm	1.357.316.842	1.375.418.557
Chi phí khấu hao TSCĐ	872.400.900	750.454.052
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.032.067.010	1.365.980.972
Chi phí bằng tiền khác	3.592.766.749	2.680.922.256
Cộng	79.756.930.230	79.870.001.540

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản tiềm tàng

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

2. Nợ tiềm tàng

Công ty không có nợ tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

3. Tiền lương của các thành viên quản lý chủ chốt

Tiền lương của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 1.980.000.000 đồng.

4. Báo cáo bộ phận

- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh xổ số.

- Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Thông tin so sánh

Số liệu cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT.

6. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính đến ngày phát hành báo cáo này.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được lập trong Báo cáo sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng có bản chất bất thường nào trong giai đoạn từ cuối năm tài chính kết thúc cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ NHƯỢNG

Bắc Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2023.
Giám đốc



PHẠM HỒNG SƠN



NGUYỄN TRUNG LƯƠNG

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỞ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục số 1

PHỤ LỤC 1: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	11.648.590.889	466.855.455	2.254.718.879	121.889.545	14.492.054.768
Tăng trong năm	1.284.316.667	-	-	-	1.284.316.667
Tăng do mua mới	1.284.316.667	-	-	-	1.284.316.667
Giảm trong năm	230.038.825	-	-	-	230.038.825
Giảm khác	230.038.825	-	-	-	230.038.825
Số cuối năm	12.702.868.731	466.855.455	2.254.718.879	121.889.545	15.546.332.610
Trong đó:					
Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là	433.514.954	466.855.455	497.777.061	49.280.000	1.447.427.470
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.840.296.317	466.855.455	1.900.002.661	63.213.430	8.270.367.863
Tăng trong năm	610.984.500	-	223.263.600	18.152.400	852.400.500
Khấu hao trong năm	610.984.500	-	223.263.600	18.152.400	852.400.500
Giảm trong năm	230.038.825	-	-	-	230.038.825
Giảm khác	230.038.825	-	-	-	230.038.825
Số cuối năm	6.221.241.992	466.855.455	2.123.266.261	81.365.830	8.892.729.538
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	5.808.294.572	-	354.716.218	58.676.115	6.221.686.905
Tại ngày cuối năm	6.481.626.739	-	131.452.618	40.523.715	6.653.603.072

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNG

Giám đốc



PHẠM HỒNG SƠN

Bắc Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2022

T.N. Chủ tịch Công ty

MỘT THÀNH VIÊN

XỔ SỞ KIẾN THIẾT

BẮC GIANG

TR. BẮC GIANG T. BẮC GIANG

NGUYỄN TRUNG LƯƠNG

CÔNG TY TNHH MTV XÓ SỎ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục số 2

Phụ lục số 02 - Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	27.423.118.371	886.073.925	1.690.807.704	2.069.761.861	32.069.761.861
Tăng trong năm trước	1.690.807.704	-	-	2.196.272.511	3.887.080.215
+ Lãi trong năm nay	-	-	-	2.196.272.511	2.196.272.511
+ Tăng từ quỹ	1.690.807.704	-	-	-	1.690.807.704
Giảm trong năm trước	-	-	(1.690.807.704)	(2.069.761.861)	(3.760.569.565)
+ Ghi tăng vốn	-	-	(1.690.807.704)	-	(1.690.807.704)
+ Phân phối lợi nhuận năm 2020	-	-	-	(2.069.761.861)	(2.069.761.861)
Số dư cuối năm trước	29.113.926.075	886.073.925	-	2.196.272.511	32.196.272.511
Số dư đầu năm nay	29.113.926.075	886.073.925	-	2.196.272.511	32.196.272.511
Tăng trong năm nay	-	-	-	3.925.379.221	3.925.379.221
+ Lãi trong năm nay	-	-	-	3.925.379.221	3.925.379.221
Giảm trong kỳ này	-	-	-	(2.196.272.511)	(2.196.272.511)
+ Phân phối lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(2.196.272.511)	(2.196.272.511)
Số dư cuối năm nay	29.113.926.075	886.073.925	-	3.925.379.221	33.925.379.221

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ NHƯỢNG

Giám đốc



PHẠM HỒNG SƠN

Bắc Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2023



NGUYỄN TRUNG LƯƠNG